

NAM LONG (NLG)

Lợi thế từ định hướng đúng phân khúc sản phẩm

16/05/2023

 Chuyên viên phân tích Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Doanh số bán hàng trong quý 1/2023 giảm mạnh, tuy nhiên đã có sự khởi sắc trong nửa đầu tháng 4

Doanh số bán hàng trong quý 1 giảm mạnh so với cùng kỳ với 45 căn tương đương với tổng giá trị hợp đồng đạt 238 tỷ VND (-91%YoY) phản ánh những khó khăn của thị trường BĐS. Tuy nhiên, hoạt động bán hàng đã có sự khởi sắc từ nửa đầu tháng 4 với 44 căn hộ được bán với tổng GTHĐ đạt 196 tỷ VND.

Doanh số mục tiêu năm 2023 đạt 9,430 tỷ VND (+15% YoY)

Nam Long đặt mục tiêu doanh số năm 2023 đạt 9,430 tỷ VND (+15% YoY) từ mở bán tại các dự án Southgate, Cần Thơ, Hải Phòng, Akari City và Mizuki Park. Tuy nhiên, ước tính của chúng tôi thận trọng hơn với doanh số bán hàng năm 2023 đạt khoảng 4,466 tỷ VND (-46%YoY) đến từ dự án Akari City, Mizuki Park và Southgate.

Dự báo lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 583 tỷ VND (+5% YoY)

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế của NLG năm 2023 đạt 583 tỷ VND (+5% YoY) từ bàn giao dự án Southgate, Izumi City và đẩy mạnh bàn giao dự án Mizuki Park (giai đoạn 2) và chuyển nhượng 25% cổ phần còn lại tại dự án Paragon Đại Phước.

Khuyến nghị: NẮM GIỮ - Giá mục tiêu: 35,200VND/cổ phiếu

Chúng tôi duy trì đánh giá tích cực đối với cổ phiếu Nam Long nhờ (1) Nền tảng cơ bản vững chắc với cơ cấu tài chính an toàn và (2) Các dự án căn hộ trung cấp tại TP HCM như Mizuki và Akari City hay căn hộ vừa túi tiền Ehome Southgate vẫn thu hút được người mua có nhu cầu ở thực. Giá cổ phiếu Nam Long có mức tăng 44% trong vòng 2 tháng qua. Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị NẮM GIỮ đối với cổ phiếu NLG với giá mục tiêu 35,200VND/cp, cao hơn 7% so với giá đóng cửa ngày 15/05/2023.

NẮM GIỮ thay đổi

Giá mục tiêu	35,200 VND
Tăng/giảm (%)	7%
Giá hiện tại (15/05/2023)	32,800 VND
Giá mục tiêu đồng thuận	35,500 VND
Vốn hóa thị trường (tỷ VND/triệu USD)	12.6/0.5

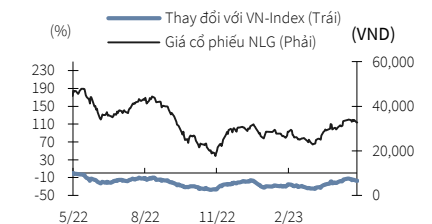
Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	57.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	56.5/2.4
Sở hữu nước ngoài (%)	4.5%
Cổ đông lớn	Ông Nguyễn Xuân Quang (12%)

Biến động giá cổ phiếu (%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	10	23	51	-30
Tương đối	10	23	44	-17

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2021A	2022A	2023F	2024F
Doanh số thuần (tỷ VND)	5,206	4,339	3,864	4,995
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,205	1,041	725	1,200
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	1,071	556	583	889
EPS (VND)	2,686	1,448	1,519	2,316
Tăng trưởng EPS (%)	-3	-46	5	52
P/E (x)	9.31	17.26	21.60	14.16
P/B (x)	1.07	1.07	0.89	0.82
ROE (%)	11	4	6	8
Tỷ suất cổ tức (%)	5	1	2	2

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Bảng 1. Cập nhật KQKD Quý 1/2023

	Q1/2022	Q1/2023	+/-%YoY	Chú thích
Doanh số thuần	587	235	-60%	
Chuyển nhượng BĐS	543	175	-68%	Doanh thu chuyển nhượng BĐS phần lớn từ bàn giao (1) 12 căn hộ Flora tại dự án Akari City với doanh thu đạt 30 tỷ VND và (2) 17 căn biệt thự Valora và 24 căn hộ Ehome tại dự án Southgate với doanh thu tương ứng là 107 tỷ VND và 27 tỷ VND
Lãi gộp	250	160	-36%	
Thu nhập tài chính	23	46	95%	
Chi phí tài chính	39	77	98%	Chi phí lãi vay tăng do lãi suất tăng và phát hành thêm 1,000 tỷ VND trái phiếu vào Quý 4/2022 và Q1/2023.
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	0	78	12163x	Lợi nhuận đến từ bàn giao 413 căn tại dự án Mizuki Park tương đương với doanh thu đạt 1,317 tỷ VND
SG&A	194	178		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41	29	-30%	
Thu nhập khác	3	6	84%	
Lợi nhuận trước thuế	44	34	-22%	
Lợi nhuận sau thuế	33	16	-50%	
LNST của Cổ đông Công ty mẹ	1	7	980%	

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Doanh số bán hàng trong quý 1/2023 giảm mạnh so với cùng kỳ

Doanh số bán hàng trong quý 1 giảm mạnh so với cùng kỳ với 45 căn tương đương với tổng giá trị hợp đồng đạt 238 tỷ VND (-91%YoY) phản ánh những khó khăn của thị trường BĐS. Tuy nhiên, hoạt động bán hàng đã có sự khởi sắc từ nửa đầu tháng 4 với 44 căn hộ được bán với tổng GTHĐ đạt 196 tỷ VND.

Định hướng sản phẩm đúng đắn

Điểm tích cực là dù trong bối cảnh chung khó khăn, hai dự án nhà ở trung cấp trong nội đô Mizuki và Akari City có tỉ lệ hấp thụ tốt nhờ đáp ứng nhu cầu ở thật của khách hàng. Đây trong những điểm mạnh của Nam Long khi định hướng phát triển sản phẩm nhà ở vừa túi tiền với đa dạng dòng sản phẩm Ehome/EhomeS, Flora, Valora, có giá bán và tiến độ phù hợp với thu nhập của từng phân khúc khách hàng.

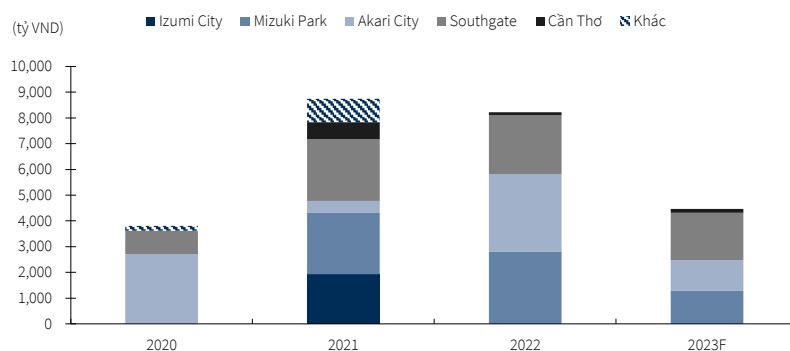
Doanh số bán hàng năm 2023 dự báo đạt 4,466 tỷ VND (-46%YoY)

Nam Long đặt mục tiêu doanh số năm 2023 đạt 9,430 tỷ VND (+15% YoY) từ mở bán dòng sản phẩm Ehome tại các dự án Nguyễn Sơn, Southgate, EhomeS Cần Thơ, Hải Phòng, dòng sản phẩm Flora tại dự án Akari City và Mizuki Park và 256 sản phẩm Valora của phân khu The Pearl dự án Waterpoint. Tuy nhiên, ước tính của chúng tôi thận trọng hơn với doanh số bán hàng năm 2023 đạt khoảng 4,466 tỷ VND (-46%YoY) đến từ dự án Akari City, Mizuki Park và Southgate.

Bảng 2. Kết quả bán hàng năm 2023

Dự án	Quý 1/2023		Từ 1/4 đến 15/4	
	Số căn	Giá trị (tỷ VND)	Số căn	Giá trị (tỷ VND)
Mizuki Park	16	96	12	44
Akari City	20	76	30	111
Southgate	9	66	2	41
Tổng	45	238	44	196

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Biểu đồ 3. Doanh số bán hàng 2021-2023F

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Hình 4. Dự án Waterpoint

Dự án có diện tích 165ha nằm tại Bến Lức, Long An

- Giai đoạn 1: Mở bán Phân khu thấp tầng Rivera 1 và The Aqua từ quý 4/2019 (đã bàn giao)
- Giai đoạn 2:
 - Năm 2021 mở bán Rivera 2, Aquaria 2 và Ehome Southgate (giai đoạn 1)
 - Trong tháng 8/2022 mở bán đợt 1 Ehome Southgate (giai đoạn 2), 100% số căn hộ mở bán được hấp thụ, đã hoàn thiện
 - Đang thi công Ehome Southgate (giai đoạn 3)
 - Tiếp tục mở bán tại các phân khu đã mở bán giai đoạn trước The Aqua 1, 2 và phân khu Park Village (mới giới thiệu vào 12/2022)



Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Hình 5. Dự án Waterpoint

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Hình 6. Ehome Southgate

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Hình 7. Dự án Mizuki Park

Dự án có diện tích 26ha nằm tại Bình Chánh, TP HCM với quy mô hơn 4,000 sản phẩm

- Giai đoạn 1: Đã bàn giao 1,400 căn hộ Flora MP 1-5
- Giai đoạn 2:
 - Mở bán MP 6, 7, 8 vào tháng 4/2021, đã cất nóc vào tháng 8/2022, đã bàn giao vượt tiến độ 3 tháng vào cuối năm 2022. NLG đẩy nhanh tiến độ bàn giao vào quý 4/2022 thay vì vào Quý 1/2023 như dự kiến
 - Trong quý 4/2022 và quý 1/2023, Nam Long đã ghi nhận doanh thu 1,760 tỷ VND từ bàn giao 560 căn hộ
 - Mở bán MP 9, 10 vào Quý 4/2021, đã tiến hành cất nóc vào đầu năm 2023.
 - Mở bán Mizuki Panorama vào tháng 4/2022, đã cất nóc vào đầu năm 2023

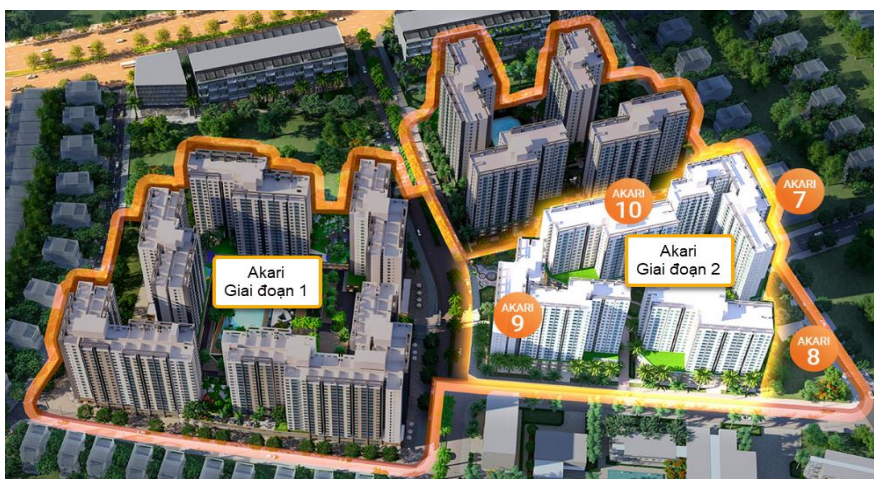


Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Hình 8. Dự án Akari City

Dự án có diện tích 8.5ha nằm tại Bình Tân, TP HCM

- Giai đoạn 1: Đã bán hết và bàn giao 1,800 sản phẩm
- Giai đoạn 2: Mở bán block AK 7,8 vào ngày 19/03/2022 với tỉ lệ hấp thụ đạt hơn 70%. Dự án hiện đang trong quá trình xây dựng. Tính đến hết Quý 1/2023, Nam Long đã bán được khoảng hơn 900/1690 căn



Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Hình 9. Dự án Izumi City

Dự án có diện tích 170ha nằm tại Đồng Nai

- Giới thiệu lần đầu vào quý 4/2021 với 270 sản phẩm được đặt chỗ với tổng giá trị hợp đồng là 1,929 tỷ VND
- Dự kiến bàn giao phân khu 1A vào cuối năm 2023
- NLG hiện đang tạm thời dừng kế hoạch mở bán để điều chỉnh lại thiết kế và đưa ra các sản phẩm phù hợp hơn



Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Bảng 10. Các dự án khác

Dự án	Vị trí	Diện tích	Tiến độ
Cần Thơ	Cần Thơ	43	Đã nhận quyết định giao đất Dự kiến trong năm 2023 sẽ triển khai sản phẩm Ehome
Paragon Đại Phước	Đồng Nai	45	Đang chờ quy hoạch tổng thể
VSIP Hải Phòng	Hải Phòng	21ha	Dự kiến mở bán trong năm 2024

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Bảng 11. Dự phóng KQKD 2023

	2022	2023	+/-%YoY	Chú thích
Doanh số thuần	4,339	3,864	-11%	Doanh thu dự báo bằng 80% kế hoạch của NLG
Chuyển nhượng BĐS	4,083	3,582	-12%	Doanh thu chuyển nhượng BĐS phần lớn từ bàn giao dự án Southgate và Izumi City, chuyển nhượng lô đất tại dự án Kykyo Residence.
Lãi gộp	1,984	1,581	-20%	Lợi nhuận từ ghi nhận khoản lãi từ chuyển nhượng 25% cổ phần dự án Paragon ĐP cho đối tác nc ngoài
Thu nhập tài chính	386	252	-35%	
Chi phí tài chính	199	181	-9%	
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	25	330	1220%	Lợi nhuận từ bàn giao tại dự án Mizuki Park
SG&A	1,155	927	-20%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,041	725	-30%	
Lợi nhuận trước thuế	1,070	1,055	-1%	
Lợi nhuận sau thuế	866	854	-1%	
LNST của Cổ đông Công ty mẹ	556	583	5%	Lợi nhuận dự báo bằng 99% so với kế hoạch của NLG

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Khuyến nghị **NĂM GIỮ** với giá mục tiêu **35,200VND/cổ phiếu**.

Sử dụng phương pháp định giá RNAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho cổ phiếu NLG là 35,200 VND/cp, cao hơn 7% so với giá đóng cửa ngày 15/05/2023.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá tích cực đối với cổ phiếu Nam Long nhờ (1) Nền tảng cơ bản vững chắc với cơ cấu tài chính an toàn và (2) Các dự án căn hộ trung cấp tại TP HCM như Mizuki và Akari City hay căn hộ vừa túi tiền Ehome Southgate vẫn thu hút được người mua có nhu cầu ở thực. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý đến vấn đề phê duyệt thủ tục pháp lý kéo dài cũng như khả năng hấp thụ tại hai dự án Izumi City và Cần Thơ có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả bán hàng của Nam Long.

Giá cổ phiếu Nam Long có mức tăng 44% trong vòng 2 tháng qua, hiện đang giao dịch ở mức P/E 2023fw là 21.6x. Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị Năm Giữ đối với cổ phiếu NLG với mức giá mục tiêu là 35,200 VND/cp, cao hơn 7% so với giá đóng cửa ngày 15/05/2023.

Bảng 12. Định giá

Dự án	Phương pháp	Giá trị (triệu VND)
Waterpoint 1	DCF	2,048,031
Waterpoint 2	DCF	2,449,905
Mizuki	DCF	2,449,357
Akari City	DCF	1,720,826
NL Đại Phước	DCF	1,250,428
Waterfront	DCF	2,879,363
NL Hải Phòng	DCF	1,305,051
NL Cần Thơ	DCF	1,596,083
		15,699,045
+ Tiền		3,425,939
- Nợ vay		5,605,000
RNAV		13,519,984
SLCPLH		384,080,300
Giá cổ phiếu (VND)		35,200

Nguồn: KB Securities Vietnam

Báo cáo Kết quả HBKD

(Tỷ VNĐ)	2021	2022	2022F	2023F
(Báo cáo chuẩn)				
Doanh số thuần	5,206	4,339	3,864	4,995
Giá vốn hàng bán	-3,427	-2,355	-2,283	-2,317
Lãi gộp	1,778	1,984	1,581	2,678
Thu nhập tài chính	445	386	252	50
Chi phí tài chính	-112	-199	-181	-179
Trong đó: Chi phí lãi vay	-102	-148	-181	-179
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	91	25	0	0
Chi phí bán hàng	-416	-511	-425	-599
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-581	-644	-502	-749
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	1,205	1,041	725	1,200
Thu nhập khác	441	42	0	0
Chi phí khác	-6	-14	0	0
Thu nhập khác, ròng	435	29	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	25	330	330
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	1,640	1,070	1,055	1,530
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-162	-204	-201	-241
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	1,478	866	854	1,289
Lợi ích của cổ đông thiểu số	407	309	270	400
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	1,071	556	583	889

Chỉ số hoạt động

	2021	2022	2022F	2023F
Tỷ suất lợi nhuận gộp	30.3%	34.2%	45.7%	40.9%
Tỷ suất EBITDA	11.7%	15.6%	19.9%	17.3%
Tỷ suất EBIT	10.7%	15.0%	19.1%	16.9%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	45.8%	31.5%	24.7%	27.3%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	45.2%	23.2%	24.0%	18.8%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	38.4%	28.4%	20.0%	22.1%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ VNĐ)	2021	2022	2022F	2023F
Lãi trước thuế	1,640	1,070	1,055	1,530
Khấu hao TSCĐ	30	36	15	22
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-958	-410	-330	-330
Chi phí lãi vay	102	148	-181	-179
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	890	843	453	1,043
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	212	-1,481	666	-209
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	1,215	-491	-1,000	-1,182
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	-582	1,425	0	-568
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	-159	-154	-105	225
Chứng khoán kinh doanh, chi phí lãi vay, thuế và khác	-281	-367	-382	-420
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	1,296	-225	-369	-1,112
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-19	-112	-77	-100
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	0	0	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-755	-3,419	0	0
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	0	3,143	0	0
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	-1,260	-534	0	0
Tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp khác	0	175	0	0
Cổ tức và tiền lãi nhận được	28	200	0	0
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-2,006	-547	-77	-100
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	2,637	187	0	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0	0	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	2,443	3,595	0	0
Tiền trả các khoản đi vay	-1,999	-2,021	423	-608
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	-333	-327	-192	0
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	2,749	1,434	231	-608
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2,038	662	-215	-1,819
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1,073	3,112	3,773	3,558
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3,112	3,773	3,558	1,739

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ VNĐ)	2021	2022	2022F	2023F
(Báo cáo chuẩn)				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	23,618	27,088	28,623	29,277
TÀI SẢN NGẮN HẠN	21,784	23,489	24,876	25,317
Tiền và tương đương tiền	3,112	3,773	3,558	1,739
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	744	987	987	987
Các khoản phải thu	1,934	3,570	5,679	6,722
Hàng tồn kho, ròng	15,490	14,828	14,288	15,470
TÀI SẢN DÀI HẠN	1,833	3,599	3,747	3,960
Phải thu dài hạn	82	9	193	281
Tài sản cố định	78	154	88	171
Tài sản dở dang dài hạn	20	128	128	128
Đầu tư dài hạn	873	2,136	2,136	2,136
Lợi thế thương mại				
NỢ PHẢI TRẢ	10,090	13,773	14,488	13,849
Nợ ngắn hạn	6,318	8,851	9,291	9,076
Phải trả người bán	585	981	981	413
Người mua trả tiền trước	2,463	3,271	3,064	3,746
Vay ngắn hạn	1,293	1,804	1,932	1,748
Nợ dài hạn	3,772	4,922	5,197	4,773
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	285	354	354	354
Vay dài hạn	2,315	3,375	3,671	3,247
VỐN CHỦ SỞ HỮU	13,528	13,315	14,135	15,428
Vốn góp	3,829	3,841	3,841	3,841
Thặng dư vốn cổ phần	2,643	2,643	2,643	2,643
Lãi chưa phân phối	2,444	2,493	3,077	3,966
Vốn Ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	4,565	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0

Chỉ số chính

(x, %, VNĐ)				
Chỉ số định giá				
P/E	9.3	17.3	21.6	14.2
P/E pha loãng	8.8	17.0	0.0	0.0
P/B	1.1	1.1	0.9	0.8
P/S	1.8	2.2	65.2	126.1
P/Tangible Book	0.7	0.7	0.9	0.8
P/Cash Flow	7.4	-42.7	-34.1	-11.3
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	12.4	12.7	28.7	6.1
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	12.9	13.3	29.4	6.2
Hiệu quả quản lý				
ROE%	11	4	6	8
ROA%	6	5	3	7
ROIC%	6	2	3	4
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	0.5	0.4	0.4	0.2
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.8	0.8	0.6	0.4
Tỷ suất thanh toán hiện thời	3.5	2.7	2.7	2.8
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.2	0.3	0.3	0.2
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.1	0.1	0.1	0.1
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.5	0.7	0.1	0.1
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.3	0.3	0.1	0.1
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.5	0.7	0.7	0.6
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.3	0.3	0.3	0.3
Tổng công nợ/Vốn CSH	0.8	1.0	1.0	0.9
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.4	0.5	0.5	0.5
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	7.8	4.3	4.0	6.7
Hệ số quay vòng HTK	0.3	0.2	0.2	0.2
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	7.0	3.0	2.3	3.3

KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên phân tích cao cấp
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích
huynd1@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên phân tích cao cấp
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích
nguyennd@kbsec.com.vn

Dầu khí & Tiện ích

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuannd@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích
quyenlh@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích
congth@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Thủy sản & Dệt may

Trần Thị Phương Anh – Chuyên viên phân tích
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 02, Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.